

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2018/HS-PT

Ngày: 11-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên.

Bà Quách Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2018/TLPT-HS ngày 07/3/2018 đối với bị cáo Ngô Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Quang T; giới tính: nam; sinh năm: 1980 tại: Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã CT, huyện CL, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số 04 đường số 10, khu phố M, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ngô Quang B và bà Lê Thị L; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh tháng 10/2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/4/2017, Trịnh Minh Kiến Q nhờ Lê Văn D và Phạm Tân T1 đến nhà của Ngô Quang T để đòi tiền. Đến nơi không thấy T ở nhà nên T1 và D đi qua trước nhà số 08 đường số 4, phường B gọi điện cho T thì T điều khiển xe về, do thấy T1 và D đứng trước cửa nhà nên T nghĩ những người này vừa gọi điện chửi mình và đòi tiền nên quay xe ra ngã ba LVQ và đường số 4 thì thấy xe ba gác bán mía, trên xe có cây rựa dài 1,2m nên T xuống xe lấy rựa và quay lại gặp D sau đó dùng tay trái

chém, D đưa tay lên đỡ gây lóc da mô bàn tay trái, T1 chạy lại giật cây rựa thì T bỏ chạy vào trong nhà đến ngày 05/6/2017, T ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ thương tích đối với Lê Văn D là 13%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, i khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

+ Xử phạt bị cáo: Ngô Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 05/02/2018, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là xét xử đúng người, đúng tội, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo tự bào chữa cho rằng xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bị cáo nhận thi công mái che cho một nhà hàng, mặc dù hợp đồng thi công chưa thanh lý nhưng bị cáo nhiều lần bị người lạ gọi điện đe dọa và tới nhà lớn tiếng, đập cửa đòi tiền như xã hội đen. Tối ngày xảy ra sự việc, khi bị cáo đang nhậu thì có cuộc gọi tới tiếp tục dọa giết vợ con nên bị cáo về nhà, khi tới nơi phát hiện 02 thanh niên đứng trước cửa nhà. Do có men rượu, thiếu kiềm chế nên khi ra đầu hẻm thấy xe nước mía bị cáo đã lấy dao trên xe nước mía quay lại chém 01 nhát vào 01 người thanh niên sau đó bỏ trốn vào nhà ông S hàng xóm. Bị cáo nhận tội và xin Tòa cấp phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/02/2018 bị cáo kháng cáo là trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là xét xử đúng người, đúng tội. Xem xét tính chất, mức

độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng để tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc hành vi phạm tội của bị cáo không có dự mưu từ trước, xuất phát từ mâu thuẫn trong công việc kinh doanh, mức độ phạm tội có hạn chế bởi lẽ hành vi bị hại Lê Văn D là người không liên quan đến việc thi công công trình của bị cáo nhưng lại đến đòi nợ trong đêm khuya là có thật. Mặt khác, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải thể hiện sau khi sự việc xảy ra đã ra đầu thú, thương tích của bị hại tại mô bàn tay có phần hạn chế đồng thời bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại bãi nại đề nghị không xử lý hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, bản thân là lao động chính, hiện đang nuôi 03 con nhỏ, cháu nhỏ nhất mới sinh tháng 10/2017, cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi. Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng, cải tạo giáo dục.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Quang T**. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Ngô Quang T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, i khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: **Ngô Quang T** 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Q. Bình Tân; (1)
- Chi cục THA Q.Bình Tân; (1)
- TAND Q. Bình Tân; (2)
- Công an Q. Bình Tân; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà